

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HSST

Ngày: 11- 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Ông Nguyễn Bá Ky

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Nhật Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/HSST, ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương T**; Giới tính: Nam; sinh ngày 16/8/1997, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 12, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Lương A; Mẹ: Phạm Đ (đã chết); Anh, chị, em ruột: 06, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15/4/2024 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2024, Lương T đi đến khu vực Cầu Đ thuộc xã T, huyện Tuy Phong tìm gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 3.500.000 đồng được 01 gói ma túy bên trong có chứa 03 viên nén màu xám là ma túy loại Kẹo và 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Khay, sau đó Lương T cầm gói ma túy trên tay trái rồi quay về lại thị trấn L để đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn L tuần tra trên địa bàn đến khu vực phía trước quán karaoke Hoàng Kim thuộc khu phố 06, thị trấn L thì phát hiện, bắt quả tang Lương T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ dưới mặt đường bê tông cách vị trí Lương T đang đứng về phía sau bên trái khoảng 01 mét có 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa một đầu viền màu đỏ, kích thước 7.5 cm x 04cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu xám giống nhau có hình dạng không xác định (gửi giám định được ký hiệu M1) và 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa một đầu viền màu xanh, kích thước 03cm x 03cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (gửi giám định được ký hiệu M2).

Lương T khai nhận 03 viên nén màu xám trên là ma túy loại Kẹo và 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trên là ma túy loại Khay của Lương T cất giấu với mục đích để sử dụng. Khi nhìn thấy Công an đến kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên Lương T đã thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống mặt đường bê tông về phía sau bên trái vị trí Lương T đang đứng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 436/KL-KTHS ngày 22/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,1883 gam, là MDMA;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,6421 gam, là Ketamine.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 56/CT – VKSTP - HS, ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu, được hàn kín, có nẹp khóa một đầu viền màu đỏ, kích thước (7,5cm x 04cm); 01 gói nylon không màu, được hàn kín, có nẹp khóa một đầu viền màu xanh, kích thước (03 x 03 cm); 0,9689 gam mẫu M1 và 1,5709 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 436.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lương T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/4/2024 tại khu phố 6, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Lương T đã cất giấu 1,1883 gam MDMA và 1,6421 gam Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do các chất ma túy nằm ở các điểm khác nhau, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2028/NĐ – CP, ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 của Chính phủ, được tính như sau:

1,1883 gam : 05 gam (mức tối thiểu khoản 2) x 100 = 23,7%

1,6421 gam : 20 gam (mức tối thiểu khoản 2) x 100 = 08,21%

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương T thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon không màu, có nẹp khóa một đầu viền màu đỏ, kích thước (7,5cm x 04cm); 01 gói nylon không màu, có nẹp khóa một đầu viền màu xanh, kích thước (03 x 03 cm); 0,9689 gam mẫu M1 và 1,5709 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 436, do đây là các vật không có giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Lương T, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương T **01 năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu, có nẹp khóa một đầu viền màu đỏ, kích thước (7,5cm x 04cm); 01 gói nylon không màu, có nẹp khóa một đầu viền màu xanh, kích thước (03 x 03 cm); 0,9689 gam mẫu M1 và 1,5709 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 436 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

Lâm Thị Mỹ Kỳ